TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2022/GĐ&NCTN-HSPT Ngày: 21/4/2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Văn Giáp.

2. Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Sự - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 03/2022/TLPT-GĐ&NCTN ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/3/2004

Tên gọi khác: Không

HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1976; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bị tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cứ trú. Có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 (Anh ruột bị cáo). Có mặt.

HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An. .

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị C – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý NHÀ nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Bị hại:

- Chị Nguyễn T1, sinh năm 1980; Anh Lê Thanh H1, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Vi Thị Hải Y, sinh năm 2001; Anh Đào Đức H2, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 7/2021, Nguyễn Văn T, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2004, hộ khẩu thường trú ở thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An đến địa bàn xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để xin việc làm nhưng không được. Thời gian này, T thường đến ở nhờ tại phòng trọ của những người quen trên địa bàn xã Đ. Đến khoảng đầu tháng 8/2021, do không có tiền chi tiêu cá nhân và nạp thẻ chơi Game nên T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 01 giờ ngày 01/8/2021, sau khi nghỉ chơi Game tại một quán Internet gần ngã T thôn Đ, xã Đ, T đi bộ một mình quanh khu vực thôn Đ, xem có nhà nào để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực trước cửa hàng tạp hóa "Thái Hà" của gia đình anh Lê Thanh H1 - SN 1979 ở thôn Đ. T quan sát thấy cửa hàng đã đóng cửa, xung quanh không có người qua lại, phía trước bên trái cửa hàng theo hướng từ ngoài nhìn vào có gắn giá để hàng làm bằng các thanh sắt. Phía trên giữa cửa cuốn và mái tôn là khung kim loại có khe hở tương đối rộng, có thể chui người qua. Thấy điều kiện thuận lợi, T liền trèo theo giá để hàng lên phía trên cửa cuốn, rồi chui qua khe hở khung kim loại vào trong. Sau đó, T dùng chân đạp bung một góc sàn trần nhựa phía góc bên phải cửa hàng theo hướng từ ngoài nhìn vào, rồi bám vào giá đỡ Tivi bắn ở tường tụt xuống vào phía trong cửa hàng. Sau đó, T đi đến vị trí quầy thanh toán tiền phía bên trái gần cửa ra vào của cửa hàng theo hướng từ ngoài nhìn vào, kéo ngăn kéo của quầy ra, lấy được một tập tiền và đếm được có tổng số tiền 1.710.000 đồng. Thấy trên mặt bàn quầy thanh toán có 80.000 đồng tiền lẻ và 04 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "555" nhập ngoại, T lấy

một túi nilon màu hồng và để toàn bộ số tiền 1.790.000 đồng và 04 bao thuốc lá vào trong buộc lại. Tiếp đó, T thấy có một con lợn tiết kiệm làm bằng thạch cao màu đỏ đặt trên bàn gần màn hình máy vi tính. Kiểm tra, biết có tiền để bên trong, T liền cầm theo con lợn này và xách theo túi nilon đựng tiền, thuốc lá tẩu thoát theo lối đã đột nhập vào. Lúc trèo ra, T đã làm rơi con lợn xuống nền cửa hàng và vỡ thành nhiều mảnh. Thấy có nhiều tiền rơi ra, T liền nhặt hết số tiền này cho vào trong túi nilon, rồi nhanh chóng trèo ra bên ngoài. Sau đó, T đi bộ đến nhà nghỉ "H2 Đăng" ở thôn Đ thuê phòng nghỉ. Tại đây, sau khi thuê phòng, T có bỏ số tiền lấy được trong con lợn tiết kiệm ra kiểm đếm được tổng số tiền 10.500.000 đồng. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, T trả phòng và dùng tiền riêng của mình trả tiền phòng cho ông Đào Đức Sáng - SN 1970 là chủ nhà nghỉ hết 100.000 đồng, rồi tiếp tục đến quán Internet chơi Game. Toàn bộ số tiền trộm cắp được tại cửa hàng "Thái Hà", T đã tiêu một phần, còn lại dùng nạp vào thẻ Game "Tài - Sửu" (B52.Clup) tài khoản tên "nguyenvanhau37" của mình và chơi thua hết. Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, sáng ngày 01/8/2021, chị Nguyễn T1 – SN 1980, ở Đ – Đ – T – Bắc Ninh là vợ anh Lê Thanh H1 chủ của hàng "Thái Hà", đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48 ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 con lợn chất liệu bằng thạch cao kích thước (30x20x25)cm, bị huỷ hoại. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là 50.000 đồng; 04 bao thuốc lá 555 xuất sứ Singapore, màu xanh kích thước (6x9x2,2)cm. Tài sản chưa qua sử dụng. Có giá trị là 4 x 35.000 đ/bao = 140.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 190.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản T đã trộm cắp của gia đình anh Lê Thanh H1 là 12.480.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 22 giờ ngày 02/8/2021, sau khi hết tiền, T quay lại thuê phòng 201 nhà nghỉ "H2 Đăng" để ngủ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/8/2021, do không có tiền trả phòng nên T đi xuống tầng 1 của nhà nghỉ để xem nếu không có người sẽ bỏ trốn. Khi xuống tầng 1 thì không thấy có ai nhưng khi ra đến cửa thì thấy cửa nhà nghỉ đã khóa. T liền đi vào chỗ quầy thanh toán để tìm chìa khóa nhưng không thấy, sau đó T tiếp tục đi vào phòng ngủ phía sau quầy thanh toán để tìm kiếm. Khi vào phòng, T thấy chị Vi Thị Hải Y – SN 2001 là con dâu ông Sáng đang ngủ trên giường, cạnh chỗ chị Y nằm có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng bạc, của chị Y. Trên chiếc ghế nhựa cạnh giường có để 01 chiếc ví da nam màu đen của anh Đào Đức H2 – SN 2000 (là chồng chị Yến). T liền cầm ví mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có: 600.000 đồng; 01 tờ USD mệnh giá 01 đô, 01 tờ USD mệnh giá 02 đô. T nhanh chóng lấy trộm chiếc điện thoại trên và toàn bộ số tiền trong ví, rồi đi lên tầng 2 trèo qua ban công nhảy xuống đất và tẩu thoát. Đến chiều ngày 04/8/2021, T mang chiếc điện thoại trộm cắp được của chị Y đến cửa hàng điện thoại "Thế

giới di động MQ", địa chỉ tại thôn Đ, xã H, huyện T do anh Nguyễn Minh Quân - SN 1991 ở thôn N, xã H làm chủ, bán chiếc điện thoại này cho anh Q với giá 2.000.000 đồng. Khi bán, T nói đây là chiếc điện thoại của chị gái mình, cho T để bán lấy tiền chi tiêu. Toàn bộ số tiền bán điện thoại và số tiền trộm cắp của anh H2, T tiếp tục dùng chơi Game, chi tiêu cá nhân hết. Sau khi bị mất tài sản, ngày 05/8/2021, chị Vi Thị Hải Y đã đến Cơ quan Công an để trình báo. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ngày 05/8/2021, Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng bạc, số IMEI: 354857092313985, phiên bản quốc tế. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là 5.500.000 đồng chẵn. Căn cứ tỷ giá hối đoái tiền Việt Nam đồng với USD ngày 03/8/2021, xác định: 1USD = 22.840 Việt Nam đồng.

Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của vợ chồng anh H2, chị Y là 6.168.520 đồng.

Như vậy: Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp trong cả 02 vụ trên là 18.648.520 đồng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 31/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47, Điều 48, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 14/8/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Thanh H1, chị Nguyễn T1 số tiền 15.100.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận đã 02 lần trộm cắp tài sản của anh H1 chị T1 và anh H2 chị Y

với tổng số tiền là 18.648.520 đồng. Sau khi án sơ thẩm xử, bị cáo đã đến nhà anh H1, chị T1 trả lại được số tiền đã trộm cắp là 12.480.000đ, anh H1 xác nhận đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị HĐXX: Bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo về tội danh và hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo thừa nhận Bản án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là nặng, bởi lẽ: Bị cáo phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi phạm tội bị cáo ở tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi án sơ thẩm xử đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo và người đại diện của bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với ý kiến của người bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T trong thời hạn luật định, nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét.

[2]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân và nạp thẻ chơi Game nên trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2021 đến ngày 03/8/2021, Nguyễn Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị 18.648.520 đồng tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, cụ thể: Khoảng từ 01 giờ 20 phút đến 02 giờ 15 phút ngày 01/8/2021, T đã trộm cắp tiền, lợn đất, bao thuốc lá có tổng giá trị 12.480.000 đồng tại cửa hàng tạp hóa "Thái Hà" của gia đình anh Lê Thanh H1; Tiếp đó, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/8/2021, tại nhà nghỉ "H2 Đăng" của ông Đào Đức S, T đã trộm cắp tiền, điện thoại di động của vợ chồng anh Đào Đức H2, chị Vi Thị Hải Y có tổng giá trị 6.168.520 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp là 18.648.520 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng

ngừa chung. Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có căn cứ.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần nhưng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra; đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; khi phạm tội là người chưa thành niên. Sau khi xử sơ thẩm đã cố gắng khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS, không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/12/2022 bị cáo Nguyễn Văn T đã đến nhà anh H1, chị T1 trả lại số tiền trộm cắp là 12.480.000đ. Anh H1 xác nhận đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên cần xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho anh H1, chị T1.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48, Điều 91, Điều 98, Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn T 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã

cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường xong cho anh Lê Thanh H1 và chị Nguyễn T1 số tiền 15.100.000đ.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ 1 - TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CSĐT, VKS, TAND huyện T;
- Trại tạm giam; PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Minh